

Bản án số: 72/2020/HS-PT
Ngày 31 - 8 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Nghĩa**

Các Thẩm phán

: Ông **Nguyễn Tuấn Long**

: Ông **Võ Đình Phương**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Văn Chiến** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông **Võ Văn Thành** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 50/2020/TLPT-HS ngày 03 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo **Võ Hải Đ** và **Phan Đức H** do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 109/2020/HS-ST ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Võ Hải Đ (tên gọi khác: **N**), sinh năm 1990, tại Khánh Hòa; Nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Võ Thanh H** và bà **Võ Thị Lệ T**; Có vợ và hai con; Tiền án: Không; Tiền sự: Bị xử phạt 2.500.000đ về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác” (theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 111/QĐ-XPVPHC ngày 03/9/2018 của Công an thành phố Nha Trang; Nhân thân: Bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang truy tố về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự, được Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang đình chỉ vụ án do người bị hại rút yêu cầu khởi tố (theo Quyết định đình chỉ vụ án số 02/2011/HSST-QĐ ngày 08/4/2011); Bị bắt tạm giam ngày 03/6/2019; Có mặt.

2. Phan Đức H (tên gọi khác: **B**), sinh năm 1988, tại Khánh Hòa; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: phường T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; Chỗ ở: phường H, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Phan Ngọc P** và bà **Lưu Thị Nữ L**; Có vợ và hai con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cấm đi khỏi nơi cư trú: Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:

Người bào chữa cho bị cáo Võ Hải Đăng: Ông Ngô Minh Thành, Luật sư, Văn phòng luật sư Minh Thanh và Cộng sự, Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa; Địa chỉ: 222/23 Lê Hồng Phong, phường Phước Hải, Nha Trang; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn từ trước, khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 17 tháng 3 năm 2019, trong khi đang ngồi uống bia cùng Phan Đức H tại quán Ba Lợi trên đường Tô Hiến Thành, phường Tân Lập, thành phố Nha Trang thì Võ Hải Đ nhận được điện thoại của anh Lê Minh H hẹn ra vòng xoay Đường số 4, Khu đô thị Lê Hồng Phong 1, phường Phước Hải, thành phố Nha Trang để giải quyết mâu thuẫn vì trước đây Đăng đòi đánh chị Võ Thị Hoàng T (vợ của anh Lê Minh H) trên mạng xã hội facebook. Sau đó, Đ có kể và rủ Phan Đức H đi đánh nhau thì H đồng ý. H điều khiển xe moto mang biển kiểm soát 79N1-185-67 chở Đ về nhà H để Đ lấy 01 dao bằng kim loại, dài khoảng 60cm rồi cùng H đi đến điểm hẹn với anh Lê Minh H. Tại đây, Đ, H gặp anh Lê Minh H và anh Lê Khánh H và xảy ra kinh cãi giữa Đ và anh Minh H. Đ cầm dao chém Minh H thì Minh H và Khánh H cùng bỏ chạy. Đ đuổi theo anh Lê Khánh H, khi anh Khánh H ngã xuống đường, Đ cầm dao chém một nhát trúng vào đốt 1 ngón 1 bàn chân phải rồi chém tiếp 02 nhát vào khuỷa tay phải anh Khánh H. Sau đó, H chở Đ về nhà H, tới cầu Hà Ra, phường Vĩnh Phước, Nha Trang Đ vứt dao xuống cầu. Thương tích của bị hại Lê Khánh H theo Kết luận giám định pháp y về thương tích số 897/TgT ngày 03/4/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Khánh Hòa: Vùng khuỷu tay phải có 02 vết thương dài 03cm và 03 cm; Vùng bàn chân phải có ngón 01 có 01 vết thương dài 06cm; Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 15%. Sau khi phạm tội, bị cáo H đến gặp bị hại để xin lỗi và bồi thường thiệt hại nhưng bị hại từ chối nhận tiền bồi thường. Bị cáo Đ cũng đã nộp 10.000.000đ tại Cơ quan Thi hành án dân sự để bồi thường nhưng bị hại từ chối nhận tiền bồi thường.

Tại bản án sơ thẩm số 109/2020/HS-ST ngày 27 tháng 5 năm 2020, Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang đã căn cứ điểm đ khoản 2 (viện dẫn điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Võ Hải Đ 03 năm 06 tháng tù; căn cứ điểm đ khoản 2 (viện dẫn điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Phan Đức H 02 năm tù đều về tội “Cố ý gây thương tích”; Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Ngày 08 tháng 6 năm 2020 các bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt. Bị cáo Phan Đức H còn kháng cáo xin hưởng án treo

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều cho là bản án sơ thẩm kết tội các bị cáo đúng người, đúng tội và đúng với hành vi các bị cáo đã thực hiện nhưng xin

giảm hình phạt vì hoàn cảnh khó khăn. Bị cáo H trình bày: Bị cáo là lao động chính trong gia đình, có cha mẹ già và các con nhỏ. Bị cáo Đ trình bày: Bị cáo là lao động chính, do bị bị hại gọi điện chửi bị cáo, bị cáo không kiềm chế được bản thân nên đã gây ra thương tích cho bị hại. tại phiên tòa sơ thẩm, do không nhớ nên bị cáo không khai nhận việc chém vào chân bị hại. Nay bị cáo xác nhận đã gây ra các thương tích cho bị hại đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu.

Phát biểu tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo H, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng thêm điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đ, sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo.

Bào chữa cho bị cáo Đ, người bào chữa cho là: Sau khi phạm tội bị cáo Đ đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại, bị cáo là lao động chính trong gia đình, tại phiên tòa đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức hình phạt khởi điểm khung hình phạt đối với bị cáo.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo đều đề nghị xem xét giảm hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thu thập. Có đủ cơ sở xác định: Khi được Võ Hải Đ rủ đi đánh nhau thì Phan Đức H đồng ý và đã đi cùng Đ đến địa điểm gây án. Mặc dù không có mâu thuẫn gì với bị hại nhưng Đ đã sử dụng dao (hung khí nguy hiểm) để chém gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 15%. Như vậy, Võ Hải Đ đã trực tiếp gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm và phạm tội có tính chất côn đồ. Bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 (viện dẫn điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm sức khỏe của bị hại, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bản án sơ thẩm đã áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự về tình tiết “tự nguyện bồi thường” đối với các bị cáo và áp dụng thêm điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H về tình tiết “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và “gia đình đang thờ cúng liệt sĩ”, “bản thân là tổ viên tổ bảo vệ dân phố” là đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ bản án sơ thẩm đã áp dụng, không có tình tiết mới phát sinh đối với bị cáo H. Hình phạt bản án sơ thẩm đã tuyên là phù hợp với mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội do bị cáo H gây ra. Vì vậy, kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo H không có cơ sở để chấp nhận, bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ Hải Đ đã thấy

được tội lỗi của mình, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội (là tình tiết mới phát sinh so với phiên tòa sơ thẩm) nên kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Đ là có cơ sở để chấp nhận. Bị cáo Đ không phải chịu án phí phúc thẩm.

Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự,

1.1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Hải Đ, sửa một phần bản án sơ thẩm:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 (dẫn chiếu điểm a, i khoản 1 Điều 134), điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: Võ Hải Đ 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (03/6/2019);

1.2. Không nhận kháng cáo của bị cáo Phan Đức H và giữ nguyên bản án sơ thẩm:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 (dẫn chiếu điểm a, i khoản 1 Điều 134), điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: Phan Đức H 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án;

2. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBNVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Bị cáo Võ Hải Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Bị cáo Phan Đức H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Công an TP. Nha Trang;
- VKSND TP. Nha Trang;
- TAND TP. Nha Trang;
- Chi cục THA DS TP. Nha Trang;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu án văn;
- Lưu Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Bùi Thị Nghĩa

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND, Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa
- VKSND, TAND, Công an TP. Cam Ranh

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Chi cục THADS TP. Cam Ranh
- Bị cáo
- Lưu án văn
- Hồ sơ

Bùi Thị Nghĩa

